

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2018 /TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995 và chị Lương Thị H, sinh năm 1997. Cùng trú tại: Bản S, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lương Thị H kết hôn với nhau từ năm 2015 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 28/12/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xảy ra cãi cọ lẫn nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh T và chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận ly hôn. Xét thấy hai

bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị H.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2017. Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Xuân T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh C cho đến khi cháu Quỳnh C trưởng thành. Chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh T và chị H không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh T nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lương Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 01/01/2017 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quỳnh C trưởng thành. Chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng anh T.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000

(Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001832 ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga